TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2024/QĐST-HNGĐ	*TP . T, ngày 27 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 327/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T - sinh năm 1976;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 318 H, phường B, thành phố T, tỉnh T;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 102 đường L, phường S, thành phố T, tỉnh T;

- Bị đơn: Chị Lê Thị T1 - sinh năm 1977;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 318 H, phường B, thành phố T, tỉnh T;

Nơi ở hiện nay: Lô 17, Nơ 10, MBQH 2125, phường V, thành phố T, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T1 và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu Vũ Lê Huyền My, sinh ngày 02/02/2000 và cháu Vũ Lê Phương Uyên, sinh ngày 10/6/2007. Cháu My đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, giao cháu Uyên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Chị T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh T, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001734 ngày 17/7/2024, anh T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. T;
- Đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND P. S, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh